

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 08/2018/LĐ-PT
Ngày 03-8-2018
V/v tranh chấp về bồi
thường kinh phí đào tạo

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Luật;
Ông Nguyễn Đắc Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Song Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 07/2018/TLPT-LĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp về bồi thường kinh phí đào tạo.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2018/QĐ-PT ngày 12/7/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trường Đại học A; địa chỉ: Số 06, đường B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 93/9, khu phố D, Phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 17/7/2018).

- *Bị đơn:* Ông Trần Như H, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 55/4/6, đường E, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Trần Như H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 26/6/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trường Đại học A trình bày:

Ngày 04/5/2011, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 146/QĐ-SNV điều động ông Trần Như H đang công tác tại Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Dương về làm việc tại Trường Đại học A. Khi về công tác tại trường, ông H làm việc tại Ban dự án Tạp chí - Xuất bản. Đến ngày 07/5/2012, ông H được UBND tỉnh Bình Dương cử đi học thạc sĩ chuyên ngành Báo chí học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tại Số 10 Đường 3/2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc cử viên chức đi học. Thời gian học 02 năm (từ ngày 07/5/2012 - 07/5/2014), hình thức học chính quy, không tập trung. Chi phí ông H đi học là tiền thuộc ngân sách nhà nước do Trường Đại học A chi trả.

Tổng số tiền ông H đã nhận là 113.480.000 đồng theo các Phiếu chi số PC421/NS, PC422/NS cùng ngày 10/8/2012, Phiếu chi số PC705/NS ngày 19/12/2012; Phiếu chi số PC059/NS ngày 20/02/2013; Tờ ủy nhiệm chi số 2245582 ngày 06/11/2013 (kèm theo danh sách tiền trực lễ 2/9, làm thêm giờ, học cao học, tăng thu nhập ngày 01/11/2013), Tờ ủy nhiệm chi không số ngày 31/3/2015 (kèm theo danh sách nhận tiền làm thêm giờ, khuyến khích tự đào tạo, bảo vệ luận văn tốt nghiệp, bồi dưỡng sau thai sản năm 2014) và Giấy rút dự toán ngân sách và thanh toán tiền cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền ngày 24/10/2013. Ngoài số tiền trên, tiền lương mỗi tháng của ông H vẫn được nhà trường trả đủ 100% vì ông H thuộc trường hợp vừa học, vừa làm.

Ngày 30/10/2014, ông H được Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp bằng thạc sĩ, kết quả học xếp loại khá.

Quá trình công tác, ông H để xảy ra một số sai phạm như thiếu tiền sinh viên, không chấp hành giờ giấc làm việc, nhận tiền của UBND phường I để biên soạn lịch sử Đảng bộ phường I nhưng không thực hiện, trả tiền chậm trễ nên bị Trường Đại học A ra Quyết định kỷ luật số 528 ngày 27/5/2015 với hình thức cảnh cáo. Sau khi nhận quyết định, ông H không khiếu nại. Ngày 12/6/2015, ông H nộp đơn xin xem xét để tìm công việc khác trong thời hạn ba tháng (7, 8, 9/2015), nếu hết 03 tháng chưa tìm được công việc khác ông H xin phép nghỉ 03 tháng tiếp theo (10, 11, 12/2015) không hưởng lương và được Trường Đại học A đồng ý. Ngày 24/11/2015, Trường Đại học A ra Quyết định giải quyết thôi việc đối với ông H kể từ ngày 31/12/2015 trên cơ sở Đơn xin nghỉ việc ngày 12/6/2015 của ông H.

Sau khi nghỉ việc, ông H không bồi thường kinh phí đào tạo cho nhà trường nên ngày 21/12/2015, Trường Đại học A ban hành Quyết định số 1686/QĐ-ĐHTDM yêu cầu ông H bồi thường số tiền 138.350.300 đồng. Do sai sót khi thống kê số tiền đã chi cho ông H nên ngày 08/3/2017, Trường Đại học A ban hành Quyết định số 200/QĐ-TDM thay thế Quyết định số 1686, yêu cầu ông

H bồi thường số tiền 90.500.300 đồng. Đến ngày 19/12/2017, Trường Đại học A ban hành Quyết định số 1678/ QĐ-ĐHTDM thay thế quyết định số 200/QĐ-ĐHTDM yêu cầu ông H bồi thường số tiền 74.550.055 đồng.

- Tại Bản tự khai ngày 02/11/2017 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Như H trình bày:

Tháng 6/2011, ông H được Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương điều động từ Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Dương về công tác tại Ban Dự án Tạp chí của Trường Đại học A. Tháng 4/2012, ông H được luân chuyển về Phòng Công tác sinh viên của nhà trường. Tháng 5/2012, ông H được UBND tỉnh Bình Dương cử đi học thạc sĩ báo chí tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian học 02 năm, hình thức học chính quy không tập trung (vừa học, vừa làm), một tháng học 10 ngày, còn 20 ngày làm việc tại Phòng Công tác sinh viên của Trường Đại học A. Trong hai năm đi học, ông H luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

Sau khi lấy bằng thạc sĩ, ông H tiếp tục làm việc tại Phòng Công tác sinh viên. Trong quá trình công tác, Trường Đại học A căn cứ vào một số sự việc như ông H chậm trả tiền cho 04 sinh viên khi nhờ làm tiếp tân phục vụ sinh nhật của bạn ông H, chậm trả lại tiền cho UBND phường I khi không thực hiện việc biên soạn lịch sử Đảng bộ phường I để ra quyết định kỷ luật cảnh cáo, sau đó ép buộc ông H thôi việc và buộc bồi thường kinh phí đào tạo thạc sĩ là không đúng quy định.

Năm 2016, ông H khởi kiện Trường Đại học A tranh chấp về việc kỷ luật lao động. Tại tòa, ông H và đại diện nhà trường hòa giải được. Trường Đại học A hứa không phản tố yêu cầu ông H bồi thường kinh phí đào tạo nên ông H rút lại đơn khởi kiện.

Nay, Trường Đại học A khởi kiện yêu cầu ông H bồi thường kinh phí đào tạo là không tuân thủ pháp luật, trái với lời hứa, trái với đạo lý người Việt Nam nên ông H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trường Đại học A đối với bị đơn ông Trần Như H về việc tranh chấp về bồi thường kinh phí đào tạo.

Buộc ông Trần Như H bồi thường cho Trường Đại học A số tiền 74.550.055 đồng (bảy mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi ngàn, không trăm năm mươi lăm đồng), là kinh phí ông H đã nhận khi tham gia học lớp thạc sĩ, theo các Phiếu chi số PC421/NS, PC422/NS cùng ngày 10/8/2012, Phiếu chi số PC705/NS ngày 19/12/2012; Phiếu chi số PC059/NS ngày 20/02/2013; Tờ ủy nhiệm chi số 2245582 ngày 06/11/2013 (kèm theo Danh sách tiền trực lễ 2/9, làm thêm giờ, học cao học, tăng thu nhập ngày 01/11/2013), Tờ ủy nhiệm chi không số ngày 31/3/2015 (kèm theo Danh sách nhận tiền làm thêm giờ, khuyến

khích tự đào tạo, bảo vệ luận văn tốt nghiệp bồi dưỡng sau thai sản năm 2014) và Giấy rút dự toán ngân sách và thanh toán tiền cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền ngày 24/10/2013.

Số tiền trên Trường Đại học A có trách nhiệm nộp trả lại ngân sách nhà nước theo quy định.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, bị đơn ông Trần Như H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, do Tòa sơ thẩm buộc ông H bồi thường kinh đào tạo cho trường Đại học A là thiếu khách quan, chưa đúng pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H nên ông H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn kinh phí đào tạo.

Đại diện nguyên đơn xác định: Ông H được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đưa đi đào tạo thạc sĩ, ông đã cam kết sau khi học sẽ phục vụ lại cho địa phương nhưng sau đó ông đã xin nghỉ việc, không thực hiện theo cam kết nên Tòa sơ thẩm xử buộc ông bồi thường kinh phí đào tạo là phù hợp, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ khi tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, ông H cam kết sau đào tạo thạc sĩ sẽ làm việc cho nhà trường gấp 3 lần thời gian được đào tạo, nhưng sau khi được đào tạo xong, ông H tự làm đơn xin nghỉ việc nên trường Đại học A khởi kiện yêu cầu ông H bồi thường là phù hợp quy định pháp luật. Ông H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 01/02/2018, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử vụ án và ban hành Bản án lao động sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST, ngày 09/02/2018 bị đơn có đơn kháng cáo bản án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

Ông Trần Như H là viên chức làm việc tại Trường Đại học A từ ngày 4/5/2011. Theo Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 24/5/2012, của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương thì ông H được cử đi học cao học hệ chính quy không tập trung, chuyên ngành Báo chí học và được hưởng chế độ đi học theo quy định tại Quyết định số 74/2011/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương. Ông H đã hoàn thành khóa học trong 02 năm và tiếp tục làm việc tại Trường Đại học A. Đến ngày 12/6/2015, ông H có đơn xin nghỉ từ tháng 7 đến tháng 9/2015 để tìm việc khác phù hợp với chuyên môn đã được đào tạo và xin nghỉ không hưởng lương từ tháng 10 đến tháng 12/2015 để tiếp tục tìm việc, nếu hết thời gian trên không tìm được việc thì đề nghị nhà trường giải quyết cho ông được nghỉ việc. Ông H đã nghỉ làm tại Trường Đại học A để đi tìm việc từ tháng 7/2015 nên căn cứ đơn của ông H, ngày 24/11/2015, Trường Đại học A ra Quyết định số 1564/QĐ-ĐHTDM, giải quyết cho ông H được thôi việc kể từ ngày 31/12/2015.

Ngày 21/12/2015, Trường Đại học A ban hành Quyết định số 1686/QĐ-ĐHTDM yêu cầu ông H bồi thường số tiền 138.350.300 đồng. Do sai sót khi thống kê số tiền đã chi cho ông H nên ngày 08/3/2017, Trường Đại học A ban hành Quyết định số 200/QĐ-TDM thay thế Quyết định số 1686, yêu cầu ông H bồi thường số tiền 90.500.300 đồng. Đến ngày 19/12/2017, Trường Đại học A ban hành quyết định số 1678/ QĐ-ĐHTDM thay thế quyết định số 200/QĐ-ĐHTDM yêu cầu ông H bồi thường số tiền 74.550.055 đồng.

[3.1] Xét thấy, ông H được cử đi học theo chế độ hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Bình Dương, bản thân ông H biết rõ điều kiện kèm theo chế độ đãi ngộ của tỉnh Bình Dương khi cho ông đi học được thể hiện tại bản cam kết ngày 09/3/2015 của ông H về việc phục vụ lâu dài tại Trường Đại học A. Theo đó, ông H cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cán bộ viên chức và chấp hành các quy định tại Quyết định số 74/2011/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, cam kết phục vụ, công tác lâu dài tại Trường Đại học A gấp 3 lần thời gian của khóa đào tạo, trường hợp không thực hiện cam kết thì sẽ bồi hoàn số tiền hỗ trợ đã nhận. Tuy nhiên, sau khi được đào tạo ông H chỉ làm việc tại Trường Đại học A một thời gian ngắn, sau đó đã xin nghỉ việc là vi phạm điểm c, khoản 1, Điều 11 của Quy định về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương được ban hành kèm theo Quyết định số 74/2011/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và cam kết của chính bản thân ông với Trường Đại học A. Do đó, việc Trường Đại học A căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ, Quyết định số 72/2009/QĐ-

UB ngày 23/10/2009 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học A và khoản 4 Điều 27 Quy định về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương để yêu cầu ông H bồi thường kinh phí đào tạo là có căn cứ.

[3.2] Về số tiền chi cho ông H đi học, ông H thuộc diện được cử đi học nên theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 2 của Quy định về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương ông H sẽ được hỗ trợ chi phí đi học và các chi phí khác, Trường Đại học A đã chi cho ông H số tiền 113.480.000 đồng từ nguồn ngân sách nhà nước, nay Trường Đại học A tính toán dựa trên các quy định từ Điều 11 đến Điều 13 của Quy định về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương để yêu cầu ông H bồi thường số tiền 74.550.055 đồng nộp lại cho ngân sách nhà nước là đúng quy định.

[4] Ông H không đồng ý bồi thường vì cho rằng ông không tự ý nghỉ việc mà do Trường ép buộc và việc bồi thường đã được hai bên thỏa thuận xong trong vụ án ông H khởi kiện Trường Đại học A tại Tòa án nhân dân thành phố T (về việc yêu cầu hủy quyết định kỷ luật, quyết định thôi việc và quyết định bồi thường), nên sau đó ông H đã rút lại đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân thành phố T đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án này. Qua xem xét Quyết định số 1564/QĐ-ĐHTDM ngày 24/11/2015 của Trường Đại học A thì việc Trường giải quyết cho ông H thôi việc là theo nguyện vọng cá nhân căn cứ đơn đề nghị của ông H ngày 12/6/2015. Đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động số 18/2016/QĐST-LĐ ngày 24/8/2016, của Tòa án nhân dân thành phố T thì lý do Tòa đình chỉ giải quyết vụ án là căn cứ vào đơn xin rút yêu cầu khởi kiện của ông H lập ngày 24/8/2016. Theo đó, lý do ông H rút đơn là ông không kiện nữa chứ không phải vì nguyên nhân hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp. Ông H thừa nhận ông là người làm và ký đơn xin xem xét ngày 12/6/2015 gửi lãnh đạo Trường Đại học A và ông cũng đã viết, ký đơn xin rút yêu cầu khởi kiện ngày 24/8/2016 gửi Tòa án nhân dân thành phố T. Theo nội dung đơn xin xem xét cũng như đơn xin rút yêu cầu khởi kiện là thể hiện ý chí cá nhân của ông H, không bị ai ép buộc. Vì vậy, ông H phải chịu hậu quả pháp lý đối với hành vi mà ông đã thực hiện. Thực tế, ông H đã hoàn thành khóa học về công tác nhưng thực hiện không đủ thời gian yêu cầu phục vụ sau khi được đào tạo, do đó Tòa sơ thẩm đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trường Đại học A buộc ông H phải bồi thường chi phí đào tạo là có căn cứ, đúng qui định pháp luật.

Đối với hồ sơ cá nhân của ông H, tại phiên tòa, Trường Đại học A đồng ý trả lại nên ông H có quyền đến trường nhận lại hồ sơ của ông.

[5] Về căn cứ kháng cáo ông H cho rằng: Xuất phát từ ý kiến của ông Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học A tại cuộc họp xử lý kỷ luật đã tuyên bố, ông H có 03 tháng để đi tìm việc, nếu hết thời hạn không tìm được việc thì trường sẽ buộc ông thôi việc, ông H sợ bị nhà trường buộc thôi việc sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống, danh dự của bản thân và gia đình nên ông đã làm đơn xin nhà trường cho

thời gian tìm việc, trường hợp không tìm được việc thì xin nghỉ việc. Đồng thời, khi nhận quyết định nghỉ việc, ông H đã khởi kiện nhà trường về việc kỷ luật lao động; quá trình giải quyết do nhà trường có thương lượng nếu ông H không khởi kiện thì nhà trường sẽ không đòi ông phải bồi thường kinh phí đào tạo, mối quan hệ giữa hai bên coi như chấm dứt, chính vì thế mà ông H đã rút đơn kiện và Tòa án nhân dân thành phố T đã đình chỉ giải quyết vụ án này. Xét thấy, những vấn đề ông H trình bày không được đại diện hợp pháp của Trường Đại học A thừa nhận. Mặt khác, qua kiểm tra toàn bộ hồ sơ lưu về việc xử lý kỷ luật đối với ông H do Trường Đại học A cung cấp và hồ sơ vụ án do ông H khởi kiện Trường Đại học A tại Tòa án nhân dân thành phố T thì không có tài liệu nào thể hiện đã có yêu cầu từ lãnh đạo nhà trường về việc ông H phải tự viết đơn xin thôi việc cũng như không có sự thỏa thuận nào giữa hai bên về việc nhà trường sẽ không đòi chi phí đào tạo khi ông H rút đơn không kiện nhà trường. Ngoài ra, ông H còn cho rằng, ông đã có thời gian dài cống hiến tại địa phương từ năm 1997, nay ông bị mất việc làm là thiệt thòi rất lớn, do đó ông không đồng ý bồi thường chi phí đào tạo. Xét thấy, vấn đề ông H nêu ra không được quy định tại Quy định về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương được ban hành kèm theo Quyết định số 74/2011/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương nên không có cơ sở để xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, xét thấy ông H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Án phí sơ thẩm, phúc thẩm bị đơn phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Như H, giữ nguyên phần quyết định của Bản án sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 92, 266, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 6 Điều 56 của Luật Viên chức năm 2010;

- Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trường Đại học A đối với bị đơn ông Trần Như H về việc tranh chấp về bồi thường kinh phí đào tạo.

Buộc ông Trần Như H bồi thường cho Trường Đại học A số tiền 74.550.055 đồng (bảy mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi ngàn, không trăm năm mươi lăm đồng), là kinh phí ông H đã nhận khi tham gia học lớp thạc sĩ, theo các Phiếu chi số PC421/NS, PC422/NS cùng ngày 10/8/2012, Phiếu chi số PC705/NS ngày 19/12/2012; Phiếu chi số PC059/NS ngày 20/02/2013; Tờ ủy nhiệm chi số 2245582 ngày 06/11/2013 (kèm theo Danh sách tiền trực lễ 2/9, làm thêm giờ, học cao học, tăng thu nhập ngày 01/11/2013), Tờ ủy nhiệm chi không số ngày 31/3/2015 (kèm theo Danh sách nhận tiền làm thêm giờ, khuyến khích tự đào tạo, bảo vệ luận văn tốt nghiệp bồi dưỡng sau thai sản năm 2014) và Giấy rút dự toán ngân sách và thanh toán tiền cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền ngày 24/10/2013.

Số tiền trên Trường Đại học A có trách nhiệm nộp trả lại ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

- Ông Trần Như H nộp số tiền 2.237.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

- Trường Đại học A được nhận lại số tiền 1.358.000 đồng đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu số AA/2016/0001306 ngày 24/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Trần Như H phải chịu 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021598 ngày 09/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa LD, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Nhàn